

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

STT	MÃ	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân loại kỹ thuật
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)	
1	2030.17.1	Điều trị bằng sóng ngắn	T3
2	2030.17.2	Điều trị bằng sóng cực ngắn	T2
3	2030.17.5	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	T3
4	2030.17.7	Điều trị bằng các dòng điện xung	T3
5	2030.17.11	Điều trị bằng tia hồng ngoại	T3
6	2030.17.16	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	T3
7	2030.17.17	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	T3
8	2030.17.26	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	T3
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)	
9	2030.17.31	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	T3
10	2030.17.32	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	T3
11	2030.17.33	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	T3
12	2030.17.34	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	T3
13	2030.17.35	Tập lăn trở khi nằm	T3
14	2030.17.36	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	T3
15	2030.17.37	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	T3
16	2030.17.38	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	T3
17	2030.17.39	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	T3
18	2030.17.40	Tập dáng đi	T3
19	2030.17.41	Tập đi với thanh song song	T3
20	2030.17.42	Tập đi với khung tập đi	T3
21	2030.17.43	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	T3
22	2030.17.44	Tập đi với gậy	T3
23	2030.17.45	Tập đi với bàn xương cá	T3
24	2030.17.46	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	T3
25	2030.17.47	Tập lên, xuống cầu thang	T3
26	2030.17.48	Tập đi trên các địa hình khác nhau (đốc, sỏi, gỗ ghềnh...)	T3
27	2030.17.49	Tập đi với chân giả trên gối	T3
28	2030.17.50	Tập đi với chân giả dưới gối	T3
29	2030.17.51	Tập đi với khung treo	T3
30	2030.17.52	Tập vận động thụ động	T3
31	2030.17.53	Tập vận động có trợ giúp	T3
32	2030.17.54	Tập vận động chủ động	T3
33	2030.17.55	Tập vận động tự do tứ chi	T3
34	2030.17.56	Tập vận động có kháng trở	T3
35	2030.17.57	Tập kéo dẫn	T3
36	2030.17.58	Tập vận động trên bóng	T3
37	2030.17.59	Tập trong bồn bóng nhỏ	T3
38	2030.17.60	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	T3
39	2030.17.61	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	T3
40	2030.17.62	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	T3
41	2030.17.63	Tập với thang tường	T3
42	2030.17.64	Tập với giàn treo các chi	T3
43	2030.17.65	Tập với ròng rọc	T3
44	2030.17.66	Tập với dụng cụ quay khớp vai	T3
45	2030.17.67	Tập với dụng cụ chèo thuyền	T3
46	2030.17.68	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	T3

47	2030.17.69	Tập với máy tập thăng bằng	T3
48	2030.17.70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	T3
49	2030.17.71	Tập với xe đạp tập	T3
50	2030.17.72	Tập với bàn nghiêng	T3
51	2030.17.73	Tập các kiểu thở	T3
52	2030.17.74	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	T3
53	2030.17.75	Tập ho có trợ giúp	T3
54	2030.17.76	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	T3
55	2030.17.77	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	T3
56	2030.17.78	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	T2
57	2030.17.79	Kỹ thuật di động khớp	T2
58	2030.17.80	Kỹ thuật di động mô mềm	T2
59	2030.17.81	Kỹ thuật tập chuỗi động và chuỗi mở	T2
60	2030.17.82	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	T3
61	2030.17.83	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	T3
62	2030.17.84	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	T3
63	2030.17.85	Kỹ thuật xoa bóp vùng	T3
64	2030.17.86	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	T3
65	2030.17.88	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	T3
66	2030.17.89	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	T3
67	2030.17.90	Tập điều hợp vận động	T3
68	2030.17.91	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	T3
		C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)	
69	2030.17.92	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	T3
70	2030.17.93	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	T3
71	2030.17.94	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	T3
72	2030.17.95	Tập các vận động thô của bàn tay	T3
73	2030.17.96	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	T3
74	2030.17.97	Tập phối hợp hai tay	T3
75	2030.17.98	Tập phối hợp tay mắt	T3
76	2030.17.99	Tập phối hợp tay miệng	T3
77	2030.17.100	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	T3
78	2030.17.101	Tập điều hòa cảm giác	T3
79	2030.17.102	Tập tri giác và nhận thức	T3
80	2030.17.103	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	T3
		D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh tập)	
81	2030.17.104	Tập nuốt	T3
82	2030.17.105	Tập nói	T3
83	2030.17.106	Tập nhai	T3
84	2030.17.107	Tập phát âm	T3
85	2030.17.108	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	T3
86	2030.17.109	Tập cho người thất ngôn	T3
87	2030.17.110	Tập luyện giọng	T3
88	2030.17.111	Tập sửa lỗi phát âm	T3
		Đ. KỸ THUẬT THẨM ĐO, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)	
89	2030.17.112	Lượng giá chức năng người khuyết tật	T3
90	2030.17.113	Lượng giá chức năng tim mạch	T3
91	2030.17.114	Lượng giá chức năng hô hấp	T3
92	2030.17.115	Lượng giá chức năng tâm lý	T3
93	2030.17.116	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	T3

94	2030.17.117	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	T3
95	2030.17.118	Lượng giá chức năng dáng đi	T3
96	2030.17.119	Lượng giá chức năng thăng bằng	T3
97	2030.17.120	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	T3
98	2030.17.121	Lượng giá lao động hướng nghiệp	T3
99	2030.17.122	Thử cơ bằng tay	T3
100	2030.17.123	Đo tầm vận động khớp	T3
101	2030.17.127	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	T3
102	2030.17.133	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tùy sống	T3
103	2030.17.134	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tùy sống	T3
104	2030.17.136	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti	T3
105	2030.17.137	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng <i>(trong liệt tứ chi)</i>	T3
106	2030.17.139	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chỉ trên	T3
107	2030.17.140	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chỉ dưới	T3
		E. DỤNG CỤ CHÍNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP (Nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh sử dụng và bảo quản)	
108	2030.17.141	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	T3
109	2030.17.142	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	T3
110	2030.17.143	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	T3
111	2030.17.144	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	T3
112	2030.17.145	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	T3
113	2030.17.146	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	T3
114	2030.17.147	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực- thắt lưng TLSO <i>(điều trị cong vẹo cột sống)</i>	T3
115	2030.17.148	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO <i>(điều trị cong vẹo cột sống)</i>	T3
116	2030.17.149	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	T3
117	2030.17.150	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	T3
118	2030.17.151	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	T3
119	2030.17.152	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	T3
120	2030.17.153	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	T3
121	2030.17.154	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong	T3
122	2030.17.155	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	T3
123	2030.17.156	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	T3

